TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số **98**/2018/HSST
Ngày 24/4/2018

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông **TRẦN HOÀI THANH**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **NGUYỄN XUÂN VINH**
  Bà **LÊ THỊ NGỌC TUYỀN**

* *Thư ký phiên tòa* : Ông **NGUYỄN VIẾT TRUNG** - Thư ký Tòa án.
* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa*:
Bà **PHẠM THỊ TRANG** - Kiểm sát viên

Ngày 23 và 24/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2018/TLST-HS ngày 26/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST-HS ngày 11/4/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **BÙI HỮU T** (**Năm Địt**) Sinh năm: 1996
Nơi cư trú: Thôn Phước Hạ, PĐ, N, Khánh Hòa.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: Không biết chữ
Con ông: Bùi M và bà Nguyễn Thị Th
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân: Ngày 08/04/2016, bị TAND TP.N xử phạt 01 năm tù về tội "***Trộm cắp tài sản***". Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/10/2016.
Bắt, tạm giam ngày 08/2/2017

2. Họ và tên: **BÙI NGỌC T.** (**Lỳ**) Sinh năm: 1991
Nơi cư trú: TDP 5, thị trấn Đ. Đoa, Đ.Đoa, Gia Lai.
Chỗ ở: Phước Trung, PĐ, N, Khánh Hòa.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Thợ hồ Trình độ học vấn: 4/12
Con ông: Bùi Ngọc M và bà: Nguyễn Thị Ngọc L
Vợ: Trần Thị Linh, sinh 1994; có 3 con. Lớn 04 tuổi, nhỏ 01 tuổi.
Tiền án, tiền sự: Không
Bắt, tam giam ngày 27/12/2016

* ***Người bị hại***: Ông **Phan Việt Ph** Sinh năm: 1986
Địa chỉ: 2/1/4 Nguyễn Tất Thành, PL, N. Có mặt.

- *Người Đại diện theo pháp luật cho Phan Việt Ph*:

Bà **Phan Thị Ph** Sinh năm: 1967
Địa chỉ: 2/1/4 Nguyễn Tất Thành, PL, N. Có mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1/ Bà **Hoàng Thị M**
Địa chỉ: 18 Khúc Thừa Dụ, PL, N. Vắng mặt.

2/ **Huỳnh Hữu Đ**
Địa chỉ: 10B Nguyễn Đình Chiểu, N. Vắng mặt.

* ***Người làm chứng***:

1/ **Đào Thị T**
Địa chỉ: Nghĩa Lộc, Ng Đ, Nghệ An. Vắng mặt.

2/ **Nguyễn Anh Th**
Địa chỉ: 03 Chế Lan Viên, PL, N. Vắng mặt.

3/ **Nguyễn Anh T**
Địa chỉ: Cam Đức, CR, Khánh Hòa. Vắng mặt.

4/ **Phạm Văn Th**
Địa chỉ: 17^{A} Lô 13, Khu Tái định cư, VTr, N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 28/10/2015, Bùi Hữu T (Năm Địt), Bùi Ngọc T. (Lỳ), Huỳnh Hữu Đ, Phạm Văn Th (Sóc) cùng với Bình (chưa rõ căn cước lai lịch) đến quán cháo vịt của bà Hoàng Thị M, tại 18 Khúc Thừa Dụ, PL, N để nhậu.

Một lúc sau thì Nguyễn Anh T., Nguyễn Anh Th và Phan Việt Ph vào quán ngồi nhậu ở bàn phía trong, cạnh bức tường rào lưới B40

Ngồi nhậu đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T gọi chủ quán tính tiền. Chị M tính tất cả là 183.000đ. T không đồng ý với số tiền phải trả vì cho rằng, chỉ uống 06 bình bia hơi. Lúc này Phan Việt Ph ngồi bàn phía trong chửi thề và nói: "Địt mẹ tụi mày, tao lấy một bình cho mày uống mà tụi mày đui à". T nói lại: "Lấy lúc nào sao không thấy". Nói xong, T đưa chị M 200.000đ và nói: "Tiền thừa cho chị". Tính tiền xong, chị M đi vào trong quán thì Ph nói: "Tụi mày thì cho đéo gì". Nghe Ph nói vậy, T liền cầm ly thủy tinh (loại ly có quai) ném về hướng P nhưng trúng vào tường rào. Một lúc sau, Bùi Hữu T, Bình, Bùi Ngọc T. cầm ly bia vào bàn P để cụng ly xin lỗi, vừa ngồi xuống bàn thì T. nói: "Lúc nãy bên anh sai chứ không phải bên em đâu", P nói: "Tao sai nhưng mày không đủ tư cách để quăng cái ly đâu", vừa nói xong T đứng dậy dùng ly thủy tinh đập vào đầu P một cái. Thấy P bị đánh thì Nguyễn Anh T. và Phạm Văn Th can ngăn kéo T ra. Lúc

này Bùi Ngọc T. và Bình đứng dậy cầm ly thủy tinh đập nhiều cái vào vai và đầu P. Thấy P bị đánh nên Th và Nguyễn Anh T. tiếp tục vào can ngăn nên nhóm Bùi Hữu T bỏ đi, nhóm của P ra lấy xe mô tô chở P đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 87. Qua điều tra, Bùi Hữu T và Bùi Ngọc T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Ngày 29/10/2015, bà **Phan Thị Ph** (mẹ của Phan Thanh P) có đơn yêu cầu khởi tố.

Tại bản kết luận giám định y pháp về thương tích số 282/TgT ngày 23/12/2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phan Việt P hiện tại là: ***36%***

Ngày 22/09/2016, bà **Phan Thị Ph** (mẹ ruột của Phan Việt P) có đơn xin đề nghị giám định lại thương tích.

Tại bản kết luận giám định y pháp về thương tích số 3307/C54B ngày 04/11/2016 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận về tỷ lệ thương tật của anh Phan Việt P là: ***50%.***

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 112/KL-VPYTW ngày 28/02/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận:

- Trước và trong khi bị hại: Đương sự **không có bệnh tâm thần**

- Sau khi bị hại và hiện nay: Đương sự bị bệnh **mất trí sau chấn thương sọ não (F02.8-ICD)**

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: ***Hiện nay đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.***

Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-NT ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Bùi Hữu T, Bùi Ngọc T. về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104) Bộ luật Hình sự năm 1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Do có sự khiêu khích của Phan Việt P trong lúc Bùi Hữu T tính tiền, nên hai bên có lời qua, tiếng lại. Bùi Hữu T dùng ly thủy tinh uống bia ném về phía bàn Phan Việt P. Sau đó Bùi Hữu T, Bùi Ngọc T. và Bình (chưa xác định được nhân thân) sang bàn của Phan Việt P nói chuyện và xin lỗi, nhưng P vẫn nói những câu khiêu khích. Bùi Hữu T đứng dậy và dùng ly đang uống bia đập vào đầu Phan Việt P, thấy vậy, Bùi Ngọc T. và Bình cũng dùng ly bia đánh vào đầu, vào người Phan Việt P. Khi thấy Phan Việt P chảy máu, các bị cáo bỏ đi và những người có mặt đã chở P đi cấp cứu tại Bệnh

viện Quân y 87, N. Hậu quả để lại cho Phan Việt P ***tỷ lệ tổn thương cơ thể 50% và mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi***.

[2] Căn cứ diễn biến của vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Hữu T từ 07 năm tù đến 08 năm tù và Bùi Ngọc T. từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và vận dụng những quy định có lợi cho các bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

[3] *Hội đồng xét xử nhận thấy*:

[3.1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận sự việc, Bản giám định pháp y về thương tích, bản kết luận giám định pháp y về tâm thần, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo quy định tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, ly thủy tinh có quai mà các bị cáo dùng để đánh anh Phạm Việt P được xem là hung khí nguy hiểm. Như vậy, các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là: Dùng hung khí nguy hiểm.

[3.2] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn hợp pháp. Hoạt động của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các quyết định tố tụng đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.3] Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-NT ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Bùi Hữu T, Bùi Ngọc T. về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 (Viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104) Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn trong đời sống hàng ngày mà các bị cáo đã dùng ly thủy tinh đánh nhiều cái vào đầu Phan Việt P. Mặc dù, trong ý thức các bị cáo đánh P trúng đâu thì trúng cho bớt tức giận vì lời nói của Phan Việt P, nhưng các bị cáo phải chịu hậu quả mà các bị cáo gây ra. Đó là tổn thương cơ thể với tỉ lệ 50% và mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của Phan Việt P. Sau khi chấp hành xong bản án về tội "Trộm cắp T sản" bị cáo Bùi Hữu T lại bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác Điều tra, Truy tố, Xét xử. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Bùi Hữu T là kẻ đã tấn công anh Phạm Việt P trước, Bùi Ngọc T. thấy vậy mới cùng Bùi Hữu T tiếp tục đánh Phạm Việt P, do đó phải chịu hình phạt cao hơn Bùi Ngọc T.

[6] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Bùi Ngọc T. đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và Đại diện theo pháp luật của người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; giảm một phần hình phạt cho bị cáo Bùi Ngọc T. theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì tội "Cố ý gây thương tích" quy định hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 từ 05 năm đến 15 năm tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng khung hình phạt từ 05 năm tù đến 10 năm tù để xử phạt các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật; và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo Bùi Ngọc T.

Đối với kẻ tên Bình cùng với Bùi Hữu T, Bùi Ngọc T. gây thương tích cho Phan Việt P, Cơ quan Điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, xác định, nếu có căn cứ sẽ xử lý ở vụ án khác.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa Đại diện theo pháp luật của người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản:

- Tiền viện phí từ 28/10 đến 28/11/2015 và các chi phí phục hồi sức khỏe là 60.000.000đ.

- Tiền châm cứu phục hồi chức năng vận động từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2017, mỗi tháng 26 ngày, mỗi ngày 75.000đ: 25 tháng x 26 ngày x 75.000đ = 48.750.000đ.

- Tiền thuốc bổ não 12 tháng mỗi tháng 150.000đ là 1.800.000đ

- Tiền bồi dưỡng cơ thể 6 tháng, mỗi tháng 1.800.000 là 10.800.000đ

- Tiền người chăm sóc 6 tháng, mỗi tháng 4.000.000đ là 24.000.000đ

- Tiền mất thu nhập của Phan Việt P trong 31 tháng, mỗi tháng trước khi bị thương tích thu nhập là 6.000.000đ/tháng: 31 tháng x 6.000.000đ = 186.000.000đ.

- Tiền cấp dưỡng một lần cho Phan Việt P mất khả năng lao động do mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là 200.000.000đ.

- Bù đắp tổn thất về tinh thần 30 tháng lương cơ sở là 39.000.000đ.

Tổng cộng: **570.350.000đ**

Các bị cáo xác định số tiền chi phí do bà Phan Thị Phượng đưa ra là hợp lý và chấp nhận bồi thường toàn bộ cho người bị hại. Đây là sự tự nguyện của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Như vậy, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền là:

570.350.000đ : 2 = 285.175.000đ

Bị cáo Bùi Ngọc T. đã bồi thường 15.000.000đ, như vậy còn bồi thường tiếp là **570.350.000đ - 15.000.000đ = 270.175.000đ**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Hữu T phải nộp **14.258.750đ** án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Ngọc T. phải nộp 13.508.750đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo ½ án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là **6.754.375đ**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Bùi Hữu T**, **Bùi Ngọc T.** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

1/ Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Bùi Hữu T.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Hữu T 08 (tám) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 08/02/2017.

2/ Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc T.,

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Ngọc T. 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 22/12/2016.

* ***Về trách nhiệm dân sự***: Áp dụng các điều 604, 605, 606, 609 Bộ luật Dân sự năm 2005 và các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Bùi Hữu T phải bồi thường cho Phan Việt P số tiền **285.175.000đ** (hai trăm tám mươi lăm triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Buộc bị cáo Bùi Ngọc T. phải bồi thường cho Phan Việt P số tiền **270.175.000đ** (hai trăm bảy mươi triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nếu sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Hữu T phải nộp **14.258.750đ** án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Bùi Ngọc T. phải nộp **6.754.375đ** án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, Đại diện theo pháp luật của người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Bị cáo.*
- *Người bị hại, người liên quan;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa*
- *VKSND thành phố N;*
- *Công an TP. N;*
- *Thi hành án dân sự N;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;*
-*Lưu:*
  + *Án văn*
  + *Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh